

Số: 22/2026/QĐST - HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 372/2025/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông L, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Số 23/3, thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số 23/3, thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung 2025);

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông L và bà T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông L và bà T.

- Về con chung: Ông L và bà T có 02 con chung là cháu C, sinh ngày 02/01/1996 và cháu T, sinh ngày 22/3/2008. Cháu C đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Giao ông L nuôi con chung cháu T, sinh ngày 22/3/2008 cho đến ngày con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông L nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ông L đã nộp theo biên lai thu số 0010529 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự KV 2 - LĐ. Như vậy, hoàn trả cho ông L số tiền 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình còn dư theo biên lai thu số 0010529 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự KV 2 - LĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV 2 - LĐ;
- Phòng THA DS KV 2 - LĐ;
- UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 17/3/1995 nay là UBND xã H, tỉnh Lâm Đồng (Giấy chứng nhận kết hôn số: Quyền 02, số: 1125, ngày 17/3/1995);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Vũ

